**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 7**

**GIỮA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022-2023**

**PHẦN 1: KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**I. Phần văn bản**

**Bài 6 - Chủ điểm: Hành trình tri thức**

**-** *Tự học – một thú vui bổ ích* (Nguyễn Hiến Lê)

*- Bàn về đọc sách* (Chu Quang Tiềm)

***\* Yêu cầu:***

- Thể loại *Nghị luận*. Gồm:

+ Nhận biết và chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; nhận biết được đặc điểm văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

+ Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã bản giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề.

- Tìm văn bản cùng thể loại, cùng chủ điểm.

**II. Phần tiếng Việt**

*1. Nói quá*

*2. Nói giảm nói tránh*

*3. Số từ*

**\* Yêu cầu:**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của số từ.

- Đặt câu có phép tu từ nói quá, nói giảm nói tránh.

**III. Phần Tập làm văn: Nghị luận**

- Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ.

***1.******Yêu cầu đối với bài văn nghị luận***

- Yêu cầu đối với kiểu bài:

+ Nêu được vấn đề cần bàn luận

+ Trình bày được ý kiến tán thành, phản đối của người viết với vấn đề cần bàn luận

+ Đưa ra lí lẽ rõ ràng, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ cho ý kiến trên.

- Cấu trúc bài văn gồm có ba phần:

+ Mở bài: giới thiệu vấn đề cần bàn luận và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về vấn đề ấy.

+ Thân bài: giải thích vấn đề cần bàn luận; đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể lí giải cho ý kiến của người viết; sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí; đưa ra được bằng chứng đa dạng, cụ thể, tiêu biểu, xác thực để làm sáng tỏ lí lẽ; xem xét vấn đề từ nhiều phía để nội dung bài viết được toàn diện.

+ Kết bài: khẳng định lại ý kiến, đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động.

***2. Quy trình viết:***

*\* Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (*Xác định đề tài*,* thu thập tư liệu).

*\* Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý*

*\* Bước 3: Viết bài*

*\* Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm dựa vào bảng kiểm:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương diện** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Mở bài | Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận |  |  |
| Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối về vấn đề cần bàn luận |  |  |
| Thân bài | Giải thích được từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ (nếu có) |  |  |
| Nêu được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến. |  |  |
| Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ. |  |  |
| Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí. |  |  |
| Kết bài | Khẳng định lại ý kiến của mình |  |  |
| Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động. |  |  |

**PHẦN 2.** **CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**

**1.** Đọc - hiểu: 4.0 điểm

- Văn bản (đoạn trích) nghị luận.

- Tiếng việt: *nói quá; nói giảm nói tránh; số từ.*

**2.** Vận dụng: 1.0 điểm

- Đặt một câu có sử dụng *nói quá; nói giảm nói tránh* theo yêu cầu.

**3.** Vận dụng cao: 5.0 điểm

- Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ.

**PHẦN 3: THỰC HÀNH**

**I. Đọc-hiểu văn bản**

**1. Đọc đoạn trích sau và trả lời các yêu cầu bên dưới:**

*Tự học có nhiều lợi. Như tôi đã nói, ta được tự do lựa chọn môn học, lựa thầy học. Ta lại khỏi bị chương trình bó buộc. Nếu chưa hiểu rõ một chương, ta có thể bỏ ra hàng tuần, hàng tháng để học thêm[...]. Nhờ vậy, ta có nhiều thời gian để suy nghĩ, so sánh, tập xét đoán, giữ tư tưởng được tự do.* ***Không ai nhồi sọ ta được, bắt ta phải lặp đi lặp lại những điều mà ta không tin.*** *Sách dạy rằng Nã Phá Luân là một vị minh quân anh hùng, nhưng ta chỉ cho ông là một người quyền quyệt đại tài. Sử chép Hồ Quý Ly là tên loạn thần có tội với quốc gia; ta có thể chưa tin mà còn xét lại.*

 *Còn cái lợi này cũng đáng kể là khi tự học ta được tự do bỏ phần lí thuyết viển vông mà chú trọng vào thực hành; nhờ vậy, sự vui hơn, có bổ ích cho ngay.[...]*

*(Theo Nguyễn Hiến Lê, Tự học – một nhu cầu thời đại NXB Văn hóa –Thông tin, Hà Nội, 2007)*

1.1. Đoạn trích trên thuộc thể loại văn học nào?

1.2. Xác định ý kiến cần bàn luận và chỉ ra lí lẽ, bằng chứng mà tác giả đã sử dụng để làm sáng tỏ ý kiến?

1.4. Em hiểu thế nào về câu: *“Còn cái lợi này cũng đáng kể là khi tự học ta được tự do bỏ phần lí thuyết viển vông mà chú trọng vào thực hành.”*?

1.5. Tìm và xác định chức năng của số từ có trong câu sau:

*Nếu chưa hiểu rõ một chương, ta có thể bỏ ra hàng tuần, hàng tháng để học thêm[...]*.

1.6. Phép tu từnào được sử dụng trong câu in đậm?

**2. Đọc đoạn trích sau và trả lời các yêu cầu bên dưới:**

*Hãy hướng sự quan tâm của bạn tới những việc bạn có thể làm thay vì nghi ngờ khả năng của bản thân. Thực tế cho thấy, chúng ta sẽ chẳng đạt được bất cứ điều gì nếu cứ luôn miệng nói rằng mình không làm được. Khi phải đối mặt với khó khăn, hãy tự nhủ rằng mọi rắc rối sẽ được giải quyết, từ đó nỗ lực tìm giải pháp cho vấn đề. Đó chính là cách tạo ra sự khởi đầu tốt đẹp. Hãy nhớ rằng thành công trong cuộc sống luôn đi kèm với những câu khẳng định như: “Tôi có thể” hoặc “Tôi sẽ làm được”, và hành động bao giờ cũng tạo ra điều kì diệu. Đừng ngồi đó chờ đợi mộng tưởng biến thành sự thật. Khi đã nỗ lực hết mình, dù có thất bại, bạn cũng không phải tiếc nuối. Thất bại khiến bạn không chỉ rút ra bài học kinh nghiệm mà còn hiểu được giá trị của thành công. Bạn thực sự thất bại khi chưa thử mọi cơ hội mà bạn đang có.* ***Khi thực sự muốn làm một điều gì đó, chắc chắn sẽ có cách để bạn làm được.***

(*Quên hôm qua, sống cho ngày mai,* Tian Dayton – NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1. Đoạn trích trên thuộc thể loại văn học nào? Kể tên một văn bản (kèm tên tác giả) trong chương trình Ngữ văn 7, HK2, *Sách chân trời sáng tạo* mà em đã học cùng thể loại với đoạn trích trên?

2.2. Mục đích viết của đoạn trích trên là gì?

2.3**.** Để đạt được mục đích trên, người viết đưa ra những lí lẽ nào?

2.4. Từ nội dung đoạn trích, em hãy nêu suy nghĩ của mình về điều bản thân cần làm để tạo ra cơ hội trong cuộc sống?

2.5. Tìm và xác định chức năng của số từ có trong câu in đậm.

**II. Vận dụng**

**1. Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ nói quá trong các câu sau:**

*a. Cày đồng đang buổi ban trưa*

*Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.*

*Ai ơi bưng bát cơm đầy,*

*Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.*

                                                   b. *Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn.*

**2. Xác định phép tu từ nói giảm, nói tránh trong những câu sau. Cách nói giảm nói tránh trong mỗi trường hợp đó biểu thị điều gì? Chỉ ra tác dụng của chúng?**

*a. Có người thợ dựng thành đồng*

*Đã yên nghỉ tận sông Hồng, mẹ ơi!*

 *(Thu Bồn)*

*b. Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời
Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội
Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười!*

 *(Tố Hữu)*

 *c. Năm ngoái, cụ Bọ Ngựa già yếu đã khuất núi.* *(Tô Hoài)*

**3.**  **Đặt câu:**

3.1 Đặt câu với các thành ngữ có phép nói quá sau: *nhanh như chớp, đẹp như tiên, ruột để ngoài da, dời non lấp bể, đen như cột nhà cháy.*

3.2 Đặt hai câu có sử dụng phép tu từ nói giảm nói tránh nhận xét về một biểu hiện, việc làm hoặc hành động chưa tốt của bạn.

**4. Tìm số từ trong các ví dụ sau và xác định ý nghĩa của các số từ đó.**

*a. Ở bên phải cửa sổ xuất hiện bảy con bạch tuộc nữa. (Vec – nơ)*

*b. Căn Háp có hệ thống liên lạc phụ thứ hai và thứ ba. (En-đi Uya)*

*c. Ở đó đã tập hợp chừng hai mươi người cầm rìu sẵn sàng chiến đấu. (Véc – nơ*)

**5. Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ thuộc các chủ đề sau:** *lòng biết ơn, ý chí nghị lực, tinh thần tương thân tương ái,...*

**HẾT**